

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 12 - 2020

“V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Thanh Trung
- Ông Nguyễn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H'Mi Chan Niê - kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2020 về việc *“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh N – sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ x, khối y, phường TH, thành phố B, Đắk Lắk. (có mặt).

*** Bị đơn:** Ông Phan Ngọc L – sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ x, khối y, phường TH, thành phố B, Đắk Lắk. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày:**

Vào ngày 14/7/2003 vợ chồng tôi là Nguyễn Thị Thanh N và Phan Ngọc L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TH, thành phố B, Đắk Lắk

Vợ chồng tôi chung sống một thời gian rất hạnh phúc, sau đó chồng tôi sinh ra rất nhiều tật xấu, tôi đã nhiều lần căn ngăn nhưng chứng nào tật đó vẫn không từ bỏ nên năm 2015 chúng tôi đã đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn nhưng sau đó

chúng tôi rút đơn, đến nay đã 5 năm nhưng chồng tôi không thay đổi, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông L.

Về con chung, chúng tôi có 02 con chung là cháu Phan Ngọc T – sinh ngày 18/10/2004 và cháu Phan Thị Ngọc Tr – sinh ngày 20/9/2007, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi dưỡng các cháu đến khi trưởng thành. Tôi không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Ngọc L trình bày:***

Vợ tôi là bà Nguyễn Thị Thanh N có làm đơn ly hôn, nguyện vọng của tôi là không muốn ly hôn cho tôi cơ hội để làm ăn và hàn gắn gia đình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Phan Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 14/7/2003, quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện nay bà N nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông L là có căn cứ nên cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phan Ngọc L, có địa chỉ tại thành phố Buôn Ma Thuột, vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phan Ngọc L nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Phan Ngọc L vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án

vắng mặt ông L theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Phan Ngọc L tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, bà N xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông L không còn. Ông L đề nghị Tòa án giải quyết cho đoàn tụ

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống ông L không quan tâm, chăm lo cho cuộc sống gia đình, dẫn đến cuộc sống hôn nhân L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà N yêu cầu ly hôn với ông L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về con chung: Nguyễn Thị Thanh N và ông Phan Ngọc L có 02 con chung là cháu Phan Ngọc T – sinh ngày 18/10/2004 và cháu Phan Thị Ngọc Tr – sinh ngày 20/9/2007. Hiện nay các cháu do bà N, ông L nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án bà N có nguyện nuôi dưỡng cháu T và cháu Tr đến khi thành niên, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu T và cháu Tr đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần và xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu T và cháu Tr, cũng như nguyện vọng của các cháu muốn ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T và cháu Tr cho bà Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Phan Ngọc L có quyền và nghĩa vụ thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với ông Phan Ngọc L

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Ngọc T – sinh ngày 18/10/2004 và cháu Phan Thị Ngọc Tr – sinh ngày 20/9/2007 cho bà Nguyễn Thị Thanh N nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Ông Phan Ngọc L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0007849 ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP BMT;
- Chi cục THADS TP BMT;
- UBND phường TH;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự